

**QUỸ ĐẦU TƯ DOANH
NGHIỆP HÀNG ĐẦU
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty/Quỹ: Quỹ Đầu Tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)
Trụ sở chính: Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Q1, TPHCM
Điện thoại: 08 38251488
Fax: 08 38251489
Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Khánh Lynh**
Địa chỉ: Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Q1, TPHCM
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 08 38251488
Fax: 08 38251489
Nội dung thông tin công bố: Báo cáo NAV Quý *IV/2012*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày *17* tháng *01* năm *2013*

Người thực hiện công bố thông tin



PHẠM KHÁNH LYNH
Phó Tổng Giám đốc

Mẫu số B 01 - QĐT

(Ban hành kèm theo QĐ số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14/09/2005 của Bộ Tài Chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4
Quý IV năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
- 4 Ngày lập báo cáo : 16/01/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ Quý IV/2012	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2012
A	TÀI SẢN		
1	Tiền gửi ngân hàng	108,406,152,310	35,086,811,122
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	3,406,152,310	1,086,811,122
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	105,000,000,000	34,000,000,000
2	Đầu tư chứng khoán	426,418,326,100	403,586,076,400
3	Đầu tư khác	-	-
4	Phải thu từ hoạt động đầu tư	884,944,445	7,167,929,555
	Tổng tài sản	535,709,422,855	445,840,817,077
B	NGUỒN VỐN		
I	Nợ phải trả	1,770,265,033	1,461,649,846
1	Vay ngắn hạn	-	-
2	Phải trả hoạt động Đầu tư	29,756,023	26,969,514
3	Phải trả thu nhập cho nhà Đầu tư	-	-
4	Phải trả thù lao cho Ban Đại diện Quỹ	88,000,000	48,000,000
5	Phải trả Công ty Quản lý và Ngân hàng Giám sát	927,994,510	586,613,221
6	Phải trả khác	724,514,500	800,067,111
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	533,939,157,822	444,379,167,231
1	Vốn góp của các nhà Đầu tư	806,460,000,000	806,460,000,000
2	Kết quả hoạt động chưa phân phối	(272,520,842,178)	(362,080,832,769)
	Tổng nguồn vốn	535,709,422,855	445,840,817,077

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ Quý IV/2012	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2012
1	Nợ khó đòi đã xử lý		
2	Ngoại tệ các loại		
3	Chứng khoán theo mệnh giá	132,692,920,000	203,990,260,000

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
QUẢN LÝ TP. HỒ CHÍ MINH

Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc Dịch vụ Lưu Ký, Thanh toán và Bù Trừ,
Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán Việt Nam

Người lập biểu

V.T. TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

N.M. ĐĂNG KHÁNH

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ
VIỆT NAM
QUẢN LÝ TP. HỒ CHÍ MINH

TRAN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM (VF4)

Quý IV năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam - VF4
4 Ngày lập báo cáo : 16/01/2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm báo cáo năm 2012		Năm trước năm báo cáo	
	KỲ BÁO CÁO Quý IV/2012	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A	1	2	3	4
A. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN				
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư	(18,671,754,055)	(78,367,795,908)	(54,803,605,229)	(86,028,118,260)
1 Cổ tức được nhận	5,223,364,000	25,610,732,100	5,009,821,500	24,157,063,800
2 Lãi tiền gửi	1,932,467,232	4,702,648,230	807,180,842	4,949,919,805
3 Thu nhập bán chứng khoán	(25,827,585,287)	(108,681,176,238)	(60,620,607,571)	(115,135,101,865)
3.1 Lãi (lỗ) do bán cổ phiếu	(25,827,585,287)	(108,681,176,238)	(60,620,607,571)	(115,135,101,865)
II Chi phí	2,881,290,547	12,969,130,712	2,415,237,457	12,758,943,809
1 Phí quản lý Quỹ	2,558,569,025	10,409,349,877	1,806,652,617	10,044,746,193
2 Phí lưu ký, giám sát	129,978,383	544,701,245	132,749,887	579,428,126
3 Chi phí họp, đại hội	(181,158,240)	288,062,934	(91,335,706)	464,840,371
4 Chi phí công tác, đi lại của BDD	39,832,773	363,636,975	40,902,310	289,536,891
5 Chi phí kiểm toán	42,762,500	312,512,473	58,972,377	260,116,670
6 Phí và chi phí khác	291,306,106	1,050,867,208	467,295,972	1,120,275,558
Phí ngân hàng	5,245,330	19,748,881	67,387,071	81,964,352
Thù lao Ban đại diện	142,999,997	532,000,000	78,000,000	312,000,000
Phí môi giới bán CK	40,557,879	297,793,917	249,834,461	504,809,524
Phí quản lý niêm yết cho SGDHCN	-	28,064,600	-	28,064,600
Chi phí tư vấn luật	-	-	-	19,343,940
Phí báo giá chứng khoán	75,000,000	75,000,000	37,500,000	37,500,000
Phí chuyển nhượng	7,253,000	31,468,000	-	-
Chi phí khác (in ấn, gửi thư, phí lấy danh sách NĐT...)	20,249,900	66,791,810	34,574,440	136,593,142
III Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	(21,553,044,602)	(91,336,926,620)	(57,218,842,686)	(98,787,062,069)
B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN				
I Thu nhập	62,534,992,095	203,851,963,849	44,610,178,369	72,048,880,937
Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	62,534,992,095	203,851,963,849	44,610,178,369	72,048,880,937
II Chi phí	4,659,270,137	22,955,046,638	91,233,995,423	268,507,847,217
Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	4,659,270,137	22,955,046,638	91,233,995,423	268,507,847,217
III Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ	57,875,721,958	180,896,917,211	(46,623,817,054)	(196,458,966,280)



Phan Thị Huỳnh Dao

Giám đốc Dịch vụ Lưu Ký, Thanh toán và Bù Trừ,
Bộ phận Dịch vụ Chứng Khoán Việt Nam

Người lập biểu

V.T. TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

N.M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4
Quý IV năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
4 Ngày lập báo cáo : 16/01/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Quý IV/2012	KỲ BÁO TRƯỚC Quý III/2012	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền	108,406,152,310	79,045,865,517	29,360,286,793
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	3,406,152,310	1,045,865,517	2,360,286,793
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	105,000,000,000	78,000,000,000	27,000,000,000
I. 2	Các khoản đầu tư	426,418,326,100	420,424,693,200	5,993,632,900
2.1	Cổ phiếu	426,418,326,100	420,424,693,200	5,993,632,900
2.1.1	CP niêm yết	426,418,326,100	420,424,693,200	5,993,632,900
2.2	Đầu Tư khác	-	-	-
I. 3	Cổ tức được nhận	-	1,137,385,500	(1,137,385,500)
I. 4	Lãi được nhận	884,944,445	555,000,000	329,944,445
4.1	Lãi tiền gửi Ngân hàng	884,944,445	555,000,000	329,944,445
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	545,238,000	(545,238,000)
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	535,709,422,855	501,708,182,217	34,001,240,638
STT	NỢ	Quý IV/2012	Quý III/2012	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
II. 1	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	29,756,023	111,026,374	(81,270,351)
1.1	Phải trả GDCK niêm yết	-	-	-
1.2	Phải trả GDCK chưa niêm yết	-	-	-
1.3	Phí môi giới GDCK	29,756,023	111,026,374	(81,270,351)
II. 2	Các khoản phải trả khác	1,740,509,010	3,980,675,377	(2,240,166,367)
2.1	Phí quản lý phải trả	891,445,254	830,802,243	60,643,011
2.2	Phí lưu ký, giám sát phải trả	36,549,256	34,062,891	2,486,365
2.3	Phải trả thù lao cho Ban đại diện Quỹ	88,000,000	77,000,003	10,999,997
2.4	Phí kiểm toán	259,325,000	216,562,500	42,762,500
2.5	Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư CLK	83,000,000	83,000,000	-
2.6	Trích trước chi phí đại hội, báo cáo thường niên	382,189,500	563,347,740	(181,158,240)
2.7	Phải trả khác	-	2,175,900,000	(2,175,900,000)
II.3	TỔNG NỢ	1,770,265,033	4,091,701,751	(2,321,436,718)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC	Quý IV/2012	Quý III/2012	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
III. 1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	533,939,157,822	497,616,480,466	36,322,677,356
III. 2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.33%	0.82%	-0.49%
III. 3	Tổng số đơn vị quỹ, chứng chỉ quỹ	80,646,000	80,646,000	-
III. 4	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	6,621	6,170	450

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc Dịch vụ Lưu Ký, Thanh toán và Bù Trừ,
Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán Việt Nam

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính
Người lập biểu
V.T. TRÂM ANH
N.M. ĐĂNG KHÁNH

45 - C T P
Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ
VIỆT NAM
TRẦN HẠNH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4
QUÝ IV năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
- 4 Ngày lập báo cáo : 16/01/2013

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Quý IV/2012	KỲ TRƯỚC Quý III/2012
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	497,616,480,466	539,450,826,578
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	36,322,677,356	(41,834,346,112)
	Trong đó :		
1	Thay đổi của giá trị Tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ	36,322,677,356	(41,834,346,112)
2	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà Đầu tư		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	533,939,157,822	497,616,480,466
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	6,621	6,170

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phan Thị Huỳnh Dao
 Giám đốc Dịch vụ Lưu Ký, Thanh toán và Bù Trừ,
 Bộ phận Dịch vụ Chứng Khoán Việt Nam

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
 Người lập biểu Giám đốc tài chính

V.T. TRÂM ANH 
N.M. ĐĂNG KHÁNH

Tổng Giám đốc

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC